

Số: 2180 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt vị trí việc làm của UBND các xã

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Huế;

Căn cứ Công văn số 533-CV/BTCTW ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đối với cán bộ cấp xã theo Thông báo số 21-TB/VPTW;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND các xã và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3050/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Vị trí việc làm của UBND các xã: Đan Điền, Quảng Điền; Bình Điền; Phú Vinh; Phú Hồ; Phú Vang; Vinh Lộc; Hưng Lộc; Lộc An; Phú Lộc; Chân Mây - Lăng Cô; Long Quảng; Nam Đông; Khe Tre; A Lưới 1; A Lưới 2; A Lưới 3; A Lưới 4; A Lưới 5, gồm các nội dung chính như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm

1.1 Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 06 vị trí.

- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trưởng phòng;
- Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phó Trưởng phòng;
- Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

1.2. Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 35 vị trí.

1.2.1 Lĩnh vực Văn phòng: 03 vị trí

- Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND xã;
- Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Văn phòng;
- Chuyên viên về hành chính-văn phòng, quản trị công sở.

1.2.2 Lĩnh vực Tư pháp: 01 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp.

1.2.3. Lĩnh vực Đối ngoại: 01 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia.

1.2.4 Lĩnh vực Tài chính- Kế hoạch: 03 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực tài chính;
- Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê;
- Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể.

1.2.5 Lĩnh vực xây dựng: 03 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc;
- Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở.
- Chuyên viên về lĩnh vực giao thông.

1.2.6 Lĩnh vực Công Thương: 01 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực công thương.

1.2.7 Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: 05 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo;
- Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Chuyên viên về lĩnh vực kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;
- Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản;
- Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước.

1.2.8 Lĩnh vực Nội vụ: 03 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ;
- Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới;
- Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

1.2.9 Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 01 vị trí

- Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

1.2.10 Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 04 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo;
- Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính;
- Chuyên viên về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số;
- Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

1.2.11 Lĩnh vực y tế: 01 vị trí

- Chuyên viên về lĩnh vực Y tế.

1.2.12 Phục vụ hành chính công: 01 vị trí

- Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã.

1.2.13 Sử dụng tại các Phòng chuyên môn phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Phòng: 08 vị trí

- Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng;
- Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành;
- Văn thư viên;
- Lưu trữ viên;
- Kế toán trưởng (phụ trách Kế toán);
- Kế toán viên;
- Cán sự thủ quỹ.

1.3. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

- Nhân viên lái xe;
- Nhân viên bảo vệ;
- Nhân viên phục vụ.

2. Bản mô tả, khung năng lực của từng vị trí việc làm

- Bản mô tả vị trí việc làm: phụ lục 1 đến phụ lục 44.

- Khung năng lực vị trí việc làm: phụ lục 45.

3. Tỷ lệ công chức theo vị trí việc làm

3.1 Chuyên viên chính:

- Vị trí Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công: Chuyên viên chính;
- Vị trí Phó Trưởng phòng và tương đương: không vượt quá 50% tổng số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc UBND xã;

3.2 Chuyên viên và tương đương, ngạch cán sự và tương đương, ngạch nhân viên: Số lượng công chức còn lại của UBND xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt vị trí việc làm của UBND các xã.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các xã

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Quyết định bố trí, sắp xếp biên chế công chức, xác định vị trí việc làm cần bố trí biên chế và vị trí việc làm kiêm nhiệm. Xác định ngạch công chức của từng vị trí công chức theo tỷ lệ đã được UBND thành phố phê duyệt.

c) Thực hiện công tác sử dụng và quản lý công chức, người lao động theo đúng vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí công chức theo vị trí việc làm, biên chế công chức được giao hằng năm và bố trí số lượng cấp phó theo quy định. Rà soát, thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch phân bổ biên chế công chức hàng năm của thành phố.

đ) Đề xuất điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ bố trí công chức theo vị trí việc làm của UBND các xã khi có sự thay đổi về quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc thay đổi theo nhu cầu thực tế nhằm đảm bảo thực hiện vị trí việc làm kịp thời và hiệu quả.

e) Sau khi bố trí công chức vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng, trường hợp cơ quan sử dụng có số lượng thực tế vượt quá tỷ lệ quy định tại Quyết định này thì phải thực hiện việc sắp xếp, bố trí để đảm bảo sau ngày 01/7/2027 thực hiện đúng tỷ lệ quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn